

Quy trình hình thành án lệ ở một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam¹

Vũ Kiều Oanh^(*)

Dương Thị Tuyết Nhung^(**)

Tóm tắt: Thực tiễn tư pháp ở các nước cho thấy, với vai trò là nguồn bổ sung cho pháp luật thành văn, cơ sở pháp lý cho hoạt động xét xử, án lệ có xu hướng ngày càng phát triển. Để bản án/quyết định của tòa án trong một vụ án cụ thể trở thành án lệ, mỗi nước đều có quy trình hình thành án lệ mà họ cho là hợp lý. Điều đó đã làm cho sự hình thành án lệ ở các nước có những điểm tương đồng và khác biệt nhất định. Bài viết tìm hiểu quy trình hình thành án lệ của một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra một số kinh nghiệm gợi mở cho việc hình thành án lệ ở Việt Nam.

Từ khóa: Án lệ, Phương thức lựa chọn án lệ, Anh, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hà Lan, Việt Nam

Abstract: Judicial practice in foreign countries shows that case law as a supplementary source for written law and legal basis for judicial activities tends to grow. A court judgment/decision in a specific case shall become precedent depending on the precedent-forming process that each country considers reasonable. This leads to certain similarities and differences in the formation of case law in different countries. The article explores the process of choosing and forming precedents in some countries, thereby drawing lessons for Vietnam.

Keywords: Case Law, Method of Selecting Case Law, United Kingdom, Australia, Korea, Japan, China, Netherlands, Vietnam

Ngày nhận bài: 04/5/2024; Ngày duyệt đăng: 15/8/2024

1. Mở đầu

Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định (sau đây gọi chung

là bản án) đã có hiệu lực pháp luật của một tòa án về một vụ án cụ thể được công nhận là hợp pháp, đúng đắn nhất. Lập luận này sẽ là cơ sở cho các tòa án khác sử dụng để ra bản án xử lý các vụ án có nội dung, tình tiết tương tự.

Kể từ khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ, án lệ đã chính thức được thừa nhận và áp dụng ở Việt Nam. Nghị quyết này sau đó

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Tiêu chí, phương thức lựa chọn và điều kiện áp dụng án lệ của một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam”, do TS. Trương Thị Thu Trang chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì thực hiện năm 2023-2024.

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: nhopngan@yahoo.com

^(**) ThS., Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Email: mrsnhungdt@gmail.com

được thay thế bằng Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 với một số sửa đổi, bổ sung. Tuy nhiên, cho đến nay, việc hình thành án lệ của tòa án vẫn còn là vấn đề khá khó khăn và có những ý kiến khác nhau về sự phù hợp hay hạn chế của pháp luật. Sau gần 10 năm thực hiện các nghị quyết về án lệ, Việt Nam mới hình thành được 72 án lệ. Vì thế, nghiên cứu, tìm hiểu quy trình hình thành án lệ của một số quốc gia trên thế giới là một cách thức hữu ích có thể tham khảo để hoàn thiện quy trình hình thành án lệ ở Việt Nam.

2. Quy trình hình thành án lệ của một số quốc gia trên thế giới

Xét về quy trình hình thành án lệ, các nước có những cách thức, thủ tục khác nhau. Nhưng theo đặc điểm của quy trình, có thể chia thành hai nhóm hệ thống án lệ là: (i) án lệ hình thành qua thủ tục pháp lý thảo luận và quyết định của tòa án; (ii) án lệ hình thành không theo thủ tục pháp lý này.

2.1. Án lệ hình thành qua thủ tục pháp lý thảo luận và được quyết định bởi tòa án

Ở các nước theo thủ tục pháp lý này, chỉ có bản án của một số tòa án nhất định mới là nguồn để hình thành án lệ. Chẳng hạn: ở Nhật Bản là Tòa án tối cao; ở Trung Quốc là Tòa án nhân dân tối cao; ở Hà Lan là Tòa án tối cao và Tòa án Hiến pháp. Nhưng trong số các bản án của các cơ quan tòa án này, bản án nào trở thành án lệ phải qua thủ tục lựa chọn, thảo luận và quyết định của một cơ quan chuyên trách tòa án, sau đó mới được công nhận là án lệ.

Cơ quan chuyên trách của tòa án có thẩm quyền cũng như thủ tục lựa chọn án lệ của các nước không hoàn toàn giống nhau. Tại Nhật Bản, án lệ của Tòa án tối cao được lựa chọn dựa trên quyết định của Ủy ban án lệ. Ủy ban án lệ gồm có 6 ủy viên là thẩm phán của Tòa án tối cao; ban thư ký gồm các thẩm tra viên (là những người có tư cách

thẩm phán) và nhân viên Văn phòng Tòa án tối cao. Trong đó, 6 ủy viên Ủy ban án lệ được lựa chọn từ các thẩm phán của 3 hội đồng xét xử nhỏ của Tòa án tối cao, mỗi hội đồng chọn 2 thẩm phán. Ban thư ký gồm 41 thẩm tra viên cũng là thẩm phán nhưng không phải là thẩm phán Tòa án tối cao. Tổ chức của Ban thư ký gồm thẩm tra viên trưởng, 20 thẩm tra viên luật dân sự, 10 thẩm tra viên luật hình sự, 10 thẩm tra viên luật hành chính. Thẩm tra viên trưởng và các thẩm tra viên phụ trách dân sự, hành chính, hình sự tham dự các phiên họp của Ủy ban án lệ tùy theo lĩnh vực tương ứng.

Ủy ban án lệ Nhật Bản họp định kỳ mỗi tháng một lần (10 lần/năm). Án lệ hình thành theo thủ tục sau: các thẩm tra viên xem xét trước về nội dung quyết định, trích yếu bản án và điều khoản tham chiếu xem có đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ hay không. Ủy ban án lệ xem xét các phương án đề xuất của Ban thư ký và quyết định lựa chọn các bản án đáp ứng các tiêu chí lựa chọn làm án lệ (Dẫn theo: Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao, 2019a).

Tại Trung Quốc, theo văn bản *Quy định về công tác hướng dẫn án lệ* của Tòa án nhân dân tối cao ban hành năm 2010, cơ quan có thẩm quyền công bố các vụ án có giá trị hướng dẫn xét xử là Tòa án nhân dân tối cao. Cũng theo văn bản này, đại biểu Đại hội nhân dân toàn quốc, đại biểu Hội đồng nhân dân, các tầng lớp nhân dân và các chuyên gia pháp luật, luật sư đều có thể gửi đề xuất bất kỳ vụ án nào đủ điều kiện là vụ án có giá trị hướng dẫn xét xử đến Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng thẩm phán của Tòa án nhân dân tối cao sẽ thảo luận và quyết định chọn vụ án nào là án lệ hay có giá trị hướng dẫn xét xử (Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, 2010).

Năm 2015, Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc tiếp tục ban hành văn bản *Quy tắc thực hiện Quy định về công tác hướng*

dẫn án lệ hướng dẫn cụ thể hơn về phương thức và quy trình lựa chọn án lệ. Văn bản này quy định về việc thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về án lệ trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao nhằm giải quyết các công việc thường xuyên liên quan đến lựa chọn, thẩm tra, nghiên cứu, biên tập và công bố án lệ, thống nhất chỉ đạo trên toàn quốc. Các tòa án chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân tối cao phụ trách giới thiệu, thẩm tra các án lệ thuộc lĩnh vực mình phụ trách và chỉ định người làm đầu mối liên lạc với Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về án lệ. Chủ thể có quyền đề nghị đưa một bản án thành án lệ được hướng dẫn gồm: đại biểu nhân dân, ủy viên hiệp thương chính trị, bồi thẩm viên nhân dân, chuyên gia, học giả, luật sư, thành viên ban chỉ đạo quốc gia về án lệ và các đối tượng khác. Các chủ thể này có thể giới thiệu các bản án đã có hiệu lực pháp luật làm án lệ, đồng thời cũng có thể gửi các nghiên cứu, phân tích, kiến nghị đến Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về án lệ (Tạ Quốc Liễu, 2021).

Ở Hà Lan, cơ quan có thẩm quyền lựa chọn các bản án để công bố làm án lệ là Văn phòng của Tòa án Hiến pháp và Văn phòng của Tòa án tối cao (Lechmorawski và cộng sự, 1997). Nếu một thẩm phán cho rằng quan điểm pháp lý/lập luận trong một bản án cụ thể nào đó nên được công bố làm án lệ thì sẽ phải ký tên ở phần lập luận đó. Các thẩm phán còn lại của hội đồng xét xử khi đồng ý với ý kiến của thẩm phán này thì cũng ký tên ở phần đó. Mỗi tháng một lần, các văn phòng của Tòa án Hiến pháp và Tòa án tối cao có nhiệm vụ lưu trữ các bản án như vậy và lựa chọn để đưa ra thảo luận một bản án liệu có khả năng trở thành án lệ hay không. Thành phần tham gia thảo luận là các thẩm phán của Tòa án tối cao, các đại diện của Bộ Tư pháp và các luật gia danh tiếng. Các văn phòng của Tòa án Hiến pháp, Tòa án tối cao sẽ đưa ra quyết định

cuối cùng là bản án nào hoặc những phần nào của bản án sẽ được công bố làm án lệ (Đỗ Thanh Trung, 2021).

Về hình thức công bố án lệ, đối với các nước thuộc nhóm hình thành án lệ đang trình bày, thông thường sau khi được chọn và quyết định bởi cơ quan chuyên trách của tòa án, án lệ được công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, ghi chép vào các tập văn bản và xuất bản. Chẳng hạn, ở Trung Quốc, án lệ được công bố dưới các hình thức: đăng trên *Công báo Tòa án nhân dân tối cao*, trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao, *Tạp chí Tòa án nhân dân tối cao* (Theo: Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, 2010). Còn tại Nhật Bản, định kỳ 6 tháng một lần, Tòa án tối cao Nhật Bản in ấn, công bố “Tuyển tập án lệ Dân sự, Hình sự” và lưu hành trên thị trường (khoảng 1.500 bản). Mỗi cuốn tuyển tập án lệ có khoảng 200 án lệ. Bên cạnh đó, án lệ cũng được công bố mang tính cấp báo trong vòng một tháng trên *Thời báo Tòa án tối cao* (Tập sách nhỏ khoảng 10 trang lưu hành trên thị trường). Để việc sử dụng, tra cứu tiện lợi hơn, trong vòng nửa năm sau đó, các tạp chí án lệ cũng sẽ đăng các án lệ với những ý kiến phản hồi ngắn gọn. Án lệ còn được đăng trên tạp chí chuyên môn *Thời báo chức danh tư pháp* phát hành định kỳ (sau này sẽ được xuất bản như sách lẻ, trong đó gồm các án lệ được ban hành trong cả năm đó) kèm theo nội dung giải nghĩa chi tiết về ý nghĩa, nội dung do thẩm tra viên Tòa án tối cao phụ trách vụ án thực hiện. Bên cạnh đó, án lệ của tòa án cấp dưới, đặc biệt là những án lệ liên quan tới tài sản trí tuệ cũng được đăng tải trên trang chủ của Tòa án tối cao (Theo: Quang Thị Thùy Ly, Bùi Lê Hiếu, 2024).

2.2. Án lệ hình thành không qua thủ tục thảo luận và không quyết định bởi tòa án

Đối với các nước thuộc nhóm này, để trở thành án lệ, lập luận của một bản án

không cần qua thủ tục pháp lý thảo luận và cũng không đòi hỏi phải được quyết định bởi cơ quan chuyên trách của tòa án. Khi đã có một bản án được tuyên bố thì ai cũng có quyền sử dụng, viện dẫn để giải quyết cho vụ án tương tự về sau. Tuy nhiên, một vụ án chỉ được xem là án lệ khi hội tụ đầy đủ các tiêu chí của một án lệ theo quy định như: bản án về những vấn đề quan trọng liên quan đến Hiến pháp, pháp luật chưa có tiền lệ; nội dung của bản án chứa đựng những giải pháp cho vấn đề pháp lý mới nảy sinh; nội dung bản án chứa những quan điểm pháp luật; nội dung của bản án làm thay đổi tiền lệ trước đó. Khi những phán quyết về một vụ án thỏa mãn các tiêu chí này sẽ được ghi nhận vào các tuyển tập án lệ và được xuất bản.

Ở mỗi nước, người lựa chọn và cách thức ghi nhận án lệ có những khác biệt nhất định. Tại Anh, biên tập viên của các Tuyển tập án lệ là những người quyết định có nên đưa một bản án nào đó vào trong tuyển tập này hay không. Trước năm 1865, các tuyển tập án lệ ở Anh được cá nhân xuất bản riêng. Năm 1865, Đoàn Luật sư Anh (The Bar Council) đã thành lập Hội đồng hợp nhất tuyển chọn án lệ (Incorporated Council of Law Reporting) và xuất bản ra loạt Tuyển tập án lệ chính thức (*Official Law Reports*) - một loại tuyển tập đơn lẻ chứa đựng bản án của tất cả các tòa án cấp trên của Anh (Đặng Thị Hồng Tuyền, Bùi Thị Minh Trang, 2020: 76). Các phán quyết của loại tuyển tập này được trích dẫn tại tòa án nhiều hơn bất kỳ tuyển tập án lệ nào khác ra đời trước đó. Sau đó, hàng loạt tuyển tập án lệ của các nhà xuất bản khác được ra đời, mang tính cạnh tranh cao, trong đó các tuyển tập nổi tiếng nhất là All England Law Report, Weekly Law Report và những tuyển tập án lệ thuộc các lĩnh vực luật chuyên ngành cụ thể khác (Đoàn Thị Ngọc Hải, 2021: 61).

Các bản án của tòa án ở Anh được công bố trên các website bằng file điện tử gồm: Phần nội dung đầy đủ của bản án (*judgement*) và Phần tóm tắt (*press summary*). Phần tóm tắt có vai trò giúp các thẩm phán, luật sư và chuyên gia pháp lý có thể dễ dàng nhận ra nội dung quy tắc án lệ trong bản án và nó cũng có thể đưa các thông tin xét xử của tòa án tới công chúng một cách nhanh chóng. Khi xét xử, các thẩm phán không được viện dẫn Phần tóm tắt làm cơ sở pháp lý để ra quyết định mà phải sử dụng quyết định chính thức của tòa án. Cách thức công bố như vậy đã xác định yếu tố bắt buộc của án lệ ngay trong bản án của tòa án cũng như có thể thực hiện được nguyên tắc tương tự.

Tương tự ở Anh, Úc cũng không cần có một cơ quan chuyên trách của tòa án tuyên bố một bản án cụ thể là án lệ và cũng không có một quy trình lựa chọn án lệ, nhưng có điểm khác đáng chú ý là: ở nước này, một bản án trở thành án lệ chỉ đơn giản vì nó là bản án, phán quyết của Tòa án cấp cao nhất của hệ thống tư pháp Úc (Ngô Cường, 2020). Trước đây, việc xuất bản các bản án này phải được Tòa án tối cao của Úc duyệt. Việc lựa chọn bản án thường được các luật sư danh tiếng hoặc các giáo sư giảng dạy luật thực hành trong các trường đại học danh tiếng thực hiện, khi xác định bản án đó có ý nghĩa quan trọng trong việc hướng dẫn áp dụng pháp luật. Hiện nay, việc xuất bản các tuyển tập bản án không bắt buộc phải có ý kiến của Tòa án tối cao và được tiến hành thường xuyên hơn mỗi năm dưới các hình thức truyền thông là in ấn và đưa lên các trang cơ sở dữ liệu về luật trên Internet. Tuyển tập các bản án được chia thành hai loại: một loại có giá trị chính thức để sử dụng trong việc dẫn chiếu, áp dụng trong hoạt động xét xử và giảng dạy; một loại chỉ có giá trị tham khảo - không được sử dụng trong các hoạt động nói trên. Tuyển tập

các bản án ở Úc gồm có *Commonwealth Law Reports* (CLR), *Australia Law Report* (ALR) và *Australian Law Journal Reports* (ALJR) (Lê Mạnh Hùng, 2011).

Ở Hàn Quốc, để trở thành “án lệ”, bản án hay phán quyết cũng không cần phải qua một thủ tục đặc biệt lựa chọn, công bố. Phán quyết về vụ án của Tòa án tối cao có hiệu lực ngay, đồng thời thực hiện ngay chức năng là án lệ. Việc lựa chọn, công bố án lệ ở Hàn Quốc chỉ với mục đích chọn ra các phán quyết chính trong số hàng trăm nghìn phán quyết của Tòa án tối cao để phát hành thành ấn phẩm *Công báo án lệ*. Tương tự như ở Anh và Úc, việc phát hành *Công báo án lệ* nhằm phổ biến rộng rãi án lệ của Tòa án tối cao (bao gồm các quan điểm mới) đến các đối tượng trong và ngoài tòa án, chứ không phải là thủ tục hình thành án lệ. Vì thế, dù phán quyết của Tòa án tối cao không được nêu trong *Công báo án lệ* thì cũng không ảnh hưởng tới việc viện dẫn, áp dụng án lệ trong thực tiễn xét xử (Dẫn theo: Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao, 2019b).

3. Án lệ ở Việt Nam và một số gợi mở từ thực tiễn hình thành án lệ của các nước

Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ thì Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan quyết định án lệ theo quy trình, thủ tục pháp lý như sau:

Bước 1: Đề xuất bản án để phát triển thành án lệ. Cá nhân, cơ quan, tổ chức gửi đề xuất bản án đã có hiệu lực pháp luật của tòa án chứa đựng lập luận, phán quyết đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ cho Tòa án nhân dân tối cao để xem xét, phát triển thành án lệ. Riêng các tòa án có trách nhiệm tổ chức rà soát, phát hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật của tòa án mình chứa đựng lập luận, phán quyết đáp ứng các tiêu

chí lựa chọn án lệ và gửi cho Tòa án nhân dân tối cao.

Bước 2: Lấy ý kiến đối với bản án được đề xuất chọn để phát triển thành án lệ. Bản án được đề xuất chọn phát triển thành án lệ, nội dung đề xuất là án lệ, dự thảo án lệ phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao để các tòa án, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, cá nhân, cơ quan, tổ chức quan tâm tham gia ý kiến trong thời hạn 30 ngày. Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến rộng rãi đối với các bản án được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ, nội dung đề xuất là án lệ, dự thảo án lệ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc lấy ý kiến của Hội đồng tư vấn án lệ.

Bước 3: Thành lập Hội đồng tư vấn án lệ. Hội đồng tư vấn án lệ do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thành lập gồm ít nhất 9 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, 1 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, các thành viên khác là đại diện Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia về pháp luật và 1 đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao (đồng thời là Thư ký Hội đồng). Trường hợp tư vấn án lệ về hình sự thì thành phần của Hội đồng tư vấn án lệ phải có đại diện cơ quan điều tra của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Bước 4: Lấy ý kiến Hội đồng tư vấn án lệ. Việc lấy ý kiến của Hội đồng tư vấn án lệ được thực hiện thông qua phiên họp thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng tư vấn án lệ quyết định phương thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kết quả tư vấn.

Bước 5: Thông qua án lệ. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức phiên họp toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để thảo luận, biểu quyết thông qua án lệ. Phiên họp lựa chọn, thông qua án lệ của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham gia; quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng Thẩm phán biểu quyết tán thành. Kết quả biểu quyết phải được ghi vào biên bản phiên họp lựa chọn, thông qua án lệ của Hội đồng Thẩm phán và là căn cứ để Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố án lệ.

Bước 6: Công bố án lệ. Trên cơ sở kết quả biểu quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc thông qua án lệ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố án lệ. Án lệ được nghiên cứu, áp dụng trong xét xử sau 30 ngày kể từ ngày công bố.

Án lệ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; được gửi cho các tòa án, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và được đưa vào *Tuyển tập án lệ* để xuất bản.

Như vậy, có thể thấy, Việt Nam thuộc nhóm hình thành án lệ thứ nhất, theo đó, án lệ hình thành qua thủ tục pháp lý thảo luận và được quyết định bởi cơ quan tòa án. Cụ thể là, án lệ do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định án lệ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố. Qua so sánh phương thức hình thành án lệ ở Việt Nam với phương thức hình thành án lệ ở một số nước có tính điển hình, có thể rút ra một số gợi ý dưới đây:

Một là, với thẩm quyền và quy trình pháp lý thảo luận, quyết định và công bố án lệ Việt Nam như vừa trình bày, có thể thấy phương thức hình thành án lệ ở Việt Nam khá phức tạp, nặng về thủ tục hành chính so với hầu hết các nước đã trình bày ở trên.

Phương thức hình thành án lệ của Việt Nam gần với cách hình thành án lệ ở Nhật Bản và Trung Quốc, nhưng phức tạp hơn. Điều này sẽ làm giảm hiệu quả sử dụng án lệ như một nguồn bổ khuyết cho luật thành văn do việc ban hành án lệ chậm, không đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn xét xử. Thậm chí, có ý kiến cho rằng, việc án lệ được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “tập hợp”, “lựa chọn”, “công bố” theo quy định sẽ đưa đến việc mất thêm thời gian cho một quy trình thủ tục hành chính để công bố, điều đó không khác gì việc biến Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thành chủ thể ban hành một “loại văn bản quy phạm pháp luật” khác (Mai Thị Mai, 2017: 64). Hệ quả là, án lệ không thực hiện được nhiệm vụ bổ sung kịp thời những hạn chế của luật thành văn. Minh chứng là, kể từ khi được chính thức thừa nhận tại Luật Tổ chức Tòa án năm 2014 đến nay (năm 2024), mới chỉ có 72 án lệ được công bố tại Việt Nam; tức là, trung bình mỗi năm chỉ có khoảng 7 án lệ được thông qua. Trong khi, theo các phương thức khác nhau, số lượng án lệ ở các nước được công bố mỗi năm lớn hơn nhiều.

Do vậy, phương thức hình thành án lệ ở Việt Nam cần được đơn giản hóa quy trình, thủ tục để phát huy hơn nữa vai trò của án lệ trong hoạt động xét xử, góp phần giảm bớt khó khăn cho các tòa án trong quá trình xét xử, đảm bảo việc áp dụng pháp luật thống nhất và tạo sự công bằng trong xã hội.

Thứ hai, theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP thì thời điểm có hiệu lực của án lệ là sau 30 ngày kể từ ngày công bố chứ không dựa vào ngày ban hành bản án. Việc pháp luật quy định thời điểm có hiệu lực của án lệ như vậy có thể dẫn đến tình trạng bất bình đẳng giữa các vụ án tương đồng nhau, nguyên tắc tương tự gần với áp dụng án lệ sẽ bị gián đoạn, công lý

bị trì hoãn, làm hạn chế tính kịp thời của án lệ là khắc phục nhanh nhất lỗ hổng của văn bản pháp luật.

Vì thế, có thể nghiên cứu sửa đổi quy định về thời điểm có hiệu lực của án lệ theo hướng án lệ có hiệu lực kể từ ngày công bố hoặc từ ngày ban hành bản án đó.

Thứ ba, Việt Nam không thuộc các quốc gia có cách thức công bố án lệ bằng tuyển tập có chọn lọc các bản án, quyết định nào là án lệ như hầu hết các nước theo truyền thống pháp luật thông luật (Common Law) cũng như dân luật (Civil Law). Bởi công bố án lệ bằng tuyển tập là sự khẳng định giá trị án lệ và bản án thông thường. Trong khi ở Việt Nam, việc đưa án lệ vào Tuyển tập án lệ chỉ là cách tập hợp, lưu trữ án lệ chứ không phải là thủ tục ghi nhận hiệu lực, giá trị án lệ so với các bản án, quyết định như ở các nước khác (Nguyễn Thị An Na, 2023). Nếu các nước công bố án lệ bằng cách in trên giấy và trên phương tiện điện tử thì Việt Nam đều không ghi nhận hai phương thức này, bởi việc đăng tải trên công thông tin hay đưa vào Tuyển tập án lệ không làm phát sinh hiệu lực áp dụng án lệ ở Việt Nam. Ngoài ra, Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức sắp xếp án lệ một cách có hệ thống, trong khi số lượng các án lệ được công bố sẽ không ngừng tăng lên theo thời gian trên nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau. Nếu các án lệ không được phân loại, sắp xếp một cách có hệ thống với những tiêu chí rõ ràng, phù hợp sẽ dẫn đến việc tra cứu, sử dụng gặp nhiều khó khăn. Ngay từ bây giờ, Tòa án nhân dân tối cao nên hướng dẫn cụ thể về cách thức sắp xếp án lệ một cách có hệ thống để tạo thuận lợi trong việc tra cứu, sử dụng.

4. Kết luận

Án lệ ngày càng được khẳng định và đề cao trong hệ thống pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới nhờ lợi ích mà nó

mang lại. Án lệ một mặt là một loại nguồn luật có thể sử dụng để “trám” những lỗ hổng pháp lý cho các nguồn luật hiện tại, đặc biệt là luật thành văn. Mặt khác, nó là cơ sở pháp lý bảo đảm để những vụ án có những tình tiết, tình huống pháp lý tương tự thì phải được giải quyết như nhau. Qua đó, bảo đảm sự thống nhất, công bằng của pháp luật cũng như quyền con người, quyền công dân.

Là nước đi sau trong lịch sử và thực tiễn hình thành án lệ trên thế giới, án lệ ở Việt Nam mới chỉ bắt đầu từ năm 2015. Trong thực tế, cho đến nay án lệ được Tòa án nhân dân tối cao công bố là chưa nhiều. Để đẩy nhanh một cách khoa học, hiệu quả quá trình tạo lập, phát triển án lệ phục vụ thực tiễn xét xử ở Việt Nam, việc nghiên cứu, so sánh pháp luật của các nước trên thế giới về hình thành án lệ, từ đó tham khảo kinh nghiệm là cần thiết và hữu ích □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Cường (2020), *Về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ*, <https://kiemsat.vn/ve-quy-trinh-lua-chon-cong-bo-va-ap-dung-an-le-56882.html>
2. Đoàn Thị Ngọc Hải (2021), “Án lệ trong hệ thống pháp luật Anh - Mỹ và một số gợi mở cho việc công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Án lệ tại Việt Nam, Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2015), *Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ*.
4. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019), *Nghị quyết số 04/2019/*

- NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.*
5. Lê Mạnh Hùng (2011), “Án lệ trong hệ thống tòa án Úc. Lựa chọn nào cho Việt Nam trong việc phát triển án lệ?”, *Tạp chí Luật học*, số 6, tr. 68-76.
 6. Lech morawski, Torun and Marek Zirk - Sadowski, Lodz (1997), “Precedent in Poland”, in: D. Neil MacCormick (Edited, 1997), *Interpreting Precedents*, Ashgate Publishing Company, https://edisciplinas.usp.br/pluginfile.php/278602/mod_resource/content/1/MacCormick%20Summers%20-%20Interpreting%20Precedents.pdf
 7. Tạ Quốc Liễu (2021), “Áp dụng án lệ ở Trung Quốc - Hàm ý chính sách và một số kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Án lệ tại Việt Nam, Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 8. Quang Thị Thùy Ly, Bùi Lê Hiếu (2024), *Kinh nghiệm áp dụng án lệ giải quyết tranh chấp dân sự tại Nhật Bản và đề xuất cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/kinh-nghiem-ap-dung-an-le-giai-quyet-tranh-chap-dan-su-tai-nhat-ban-va-de-xuat-cho-viet-nam-a257801.html>
 9. Nguyễn Thị An Na (2023), “Quy định pháp luật về công bố và bãi bỏ án lệ trong giải quyết các vụ việc dân sự ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật* ngày 30/9/2023, <https://danchuphapluat.vn/quy-dinh-phap-luat-ve-cong-bo-va-bai-bo-an-le-trong-giai-quyet-cac-vu-viec-dan-su-o-viet-nam>
 10. Mai Thị Mai (2017), “Lý luận về án lệ trong hệ thống pháp luật các nước Common law, Civil law và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 5 (333), <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211469>
 11. Kim Myung Su và Chu Hải Đăng (2019), *Chế độ liên quan đến án lệ Hàn Quốc*, <http://hvta.toaan.gov.vn/portal/page/portal/hvta/>
 12. Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc (2010), *Quy định về công tác hướng dẫn án lệ*, ngày 26/11/2010 (最高人民法院于2010年11月26日印发了《关于案例指导工作的规定》, <https://baike.baidu.com/item/最高人民法院关于案例指导工作的规定/6670831?anchor=1#1>)
 13. Đỗ Thanh Trung (2021), “Kinh nghiệm về tạo lập và áp dụng án lệ ở Hà Lan”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* ngày 27/7/2021, <https://tapchitoaan.vn/kinh-nghiem-ve-tao-lap-va-ap-dung-an-le-o-ha-lan>
 14. Đặng Thị Hồng Tuyền, Bùi Thị Minh Trang (2020), “Án lệ ở Anh và một số gợi mở cho việc công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 8, tr. 69-80.
 15. *United Kingdom Law: Case*, <https://libguides.bodleian.ox.ac.uk/law-uklaw/cases>
 16. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao (tổng hợp, 2019a), *Án lệ của Nhật Bản*, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND096371>
 17. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao (tổng hợp, 2019b), *Chế độ án lệ của Hàn Quốc*, <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/ShowProperty?nodeId=/UCMServer/TAND096370>